

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 02-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Thẩm phán:* Ông Lò Văn Lịch.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Vũ

Bà Trần Thị Vân Giang.

Ông Bùi Khắc Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TBMLPT-HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Sùng A L** (Tên gọi khác: Sùng Tổng L1) sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh S. Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Phái C sinh năm 1955 và bà Giàng Thị C1 sinh năm: 1955; Gia đình bị cáo có 6 anh chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Phá Thị S sinh năm 1983 hiện đang sống tại Bản T, xã M, huyện T, tỉnh S và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2020, bị tạm giam từ ngày 22/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L:** Bà Lê Thị D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

**- Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Sùng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/5/2020, Sùng A L đến thành phố Đ, tỉnh Điện Biên chơi và có quen biết 02 vợ chồng người dân tộc Mông, người vợ tên là Và Thị L2 khoảng 30 tuổi, sống ở M, tỉnh L, còn người chồng L không biết tên. Khi gặp nhau, L và L2 có cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khi về nhà một thời gian, L nhận được điện thoại của L2 gọi đến đặt vấn đề mua 04 bánh Heroine và thỏa thuận giá là 100 triệu đồng/01 bánh. Trong thời gian này L cũng nhận được điện thoại của Sùng Phái X trước ở cùng bản, nay sống tại M gọi về hỏi thăm sức khỏe, nhân tiện L đặt vấn đề hỏi mua Heroine để bán kiếm lời, nhưng X không có Heroine, mà hướng dẫn L đến gặp 01 người bạn của X ở bản P, nước L. Tại đây, L đã mua được 04 bánh heroine với giá 80 triệu đồng/01 bánh, khi đó L trả trước 160 triệu đồng và nợ lại 160 triệu đồng và hẹn khi bán xong sẽ trả nốt. Sau khi mua được 04 bánh Heroine, L mang về cất giấu ở khu rừng gần nhà. Cách ngày bị bắt khoảng mấy ngày L nhận được điện thoại của L2 gọi đến và cùng nhau thống nhất thời gian là chiều ngày 16/6/2020 sẽ giao dịch mua bán ma túy tại thị trấn T, huyện T1, tỉnh Điện Biên. Theo hẹn, L điều khiển chiếc xe máy hiện Honda - Winner biển kiểm soát 26M1 - 140.25 của con trai là Sùng A B ra khu rừng gần nhà lấy 04 bánh Heroine đã cất giấu trước đó và cho vào chiếc túi xách đen nhãn hiệu THỦ ĐÔ VÀNG rồi đeo lên người để mang đi bán cho L2. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, L đến gặp vợ chồng L2 tại nhà nghỉ F thuộc khối Đ, thị trấn T, huyện T để trao đổi mua bán Heroine nhưng chưa kịp bán thì L bị công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 04 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.299,14 gam, còn L2 và chồng L2 bỏ chạy thoát.

Tại Bản Kết luận giám định số 569/GĐ-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A L là 1.299,14 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Sùng A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A L tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo Sùng A L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo Sùng A L: Bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Lời khai của bị cáo Sùng A L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 07/5/2020, Sùng A L đến thành phố Đ, tỉnh Điện Biên chơi và có quen biết 02 vợ chồng người dân tộc Mông, người vợ tên là Và Thị L2 khoảng 30 tuổi, sống ở huyện M, L, còn người chồng L không biết tên, L và L2 có cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khi về nhà một thời gian, L nhận được điện thoại của L2 gọi đến đặt vấn đề mua 04 bánh Heroine và thỏa thuận giá là 100 triệu đồng/01 bánh. Qua giới thiệu của của Sùng Phái X trước ở cùng bản, nay sống tại M, L đến gặp 01 người bạn của X ở bản P, nước L. Tại đây, L đã mua được 04 bánh heroine với giá 80 triệu đồng/01 bánh, khi đó L trả trước 160 triệu đồng và nợ lại 160 triệu đồng và hẹn khi bán xong sẽ trả nốt. Sau khi mua được 04 bánh Heroine, cách ngày bị bắt khoảng mấy ngày L nhận được điện thoại của L2 gọi đến và cùng nhau thống nhất thời gian là chiều ngày 16/6/2020 sẽ giao dịch mua bán ma túy tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, L đến gặp vợ chồng L2 tại nhà nghỉ F thuộc khối Đ, thị trấn T, huyện T để trao đổi mua bán Heroine nhưng chưa kịp bán thì L bị công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 04 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.229,14 gam, còn L2 và chồng L2 bỏ chạy thoát.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sùng A L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của

kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

**[2]** Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là do háms lờ, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

***Về tình tiết định khung hình phạt:***

Bị cáo Sùng A L đã có hành vi mua bán 1.299,14 gam heroine, mục đích để bán kiếm lời đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Sùng A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

**[3]** Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Sùng A L không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Ngày 15/10/2020 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên có công văn số 437/CV về việc bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo có ông nội là ông Sùng Bua H đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng chính Phủ. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo nhất thời phạm tội do điều kiện gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Điều 51 bộ luật Hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo về hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[6] Về vật chứng vụ án:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 1.284,01 gam heroine thu giữ của Sùng A L là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050470074, cấp ngày: 16/11/2002, nơi cấp: Công an tỉnh S, mang tên Sùng A L cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 140111010201, cấp ngày 26/4/2017, nơi cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh S, mang tên Sùng A L + 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng nhãn hiệu Moza, đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A L cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím vàng đồng, nhãn hiệu Masstel cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A L, bị cáo dùng vào phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu HUAWEI màu hồng nhạt đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Sùng A L không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc túi xách có quai đeo màu đen, nhãn hiệu THỦ ĐÔ VÀNG đã cũ, qua sử dụng của Sùng A L dùng đựng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu: Honda - Winner, màu sơn trắng xanh, BKS 26M1-140.25. Số khung: RLHKC2609GY390305, số máy: KC26E 1237727 là chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của Sùng A B và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014051, biển kiểm soát 26M1-140.25 mang tên Sùng A B. Sùng A B không biết Sùng A L sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy trên cho Sùng A B. Hội đồng xét xử xét thấy việc trao trả này là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và không xem xét trong vụ án.

**[7] Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**[8] Về các vấn đề khác:** Sùng A L khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ ở trên là do L mua của một người dân tộc M ở bản P, nước L và người này do Sùng Phái X giới thiệu chứ L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, còn X hiện đang sống tại M và vợ chồng V và Thị L2 là người mua ma túy củ Sùng A L, nhưng L không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể của những người này. Nên không có đủ căn cơ sở để làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Sùng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.** Xử phạt bị cáo Sùng A L tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 16/6/2020)

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*\* Tịch thu tiêu hủy:*

- 1.284,01 gam heroine thu giữ của Sùng A L là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 chiếc túi xách có quai đeo màu đen, nhãn hiệu THỦ ĐÔ VÀNG đã cũ, qua sử dụng của Sùng A L.

*\* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím vàng đồng, nhãn hiệu Masstel đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Sùng A L.

*\* Trả lại cho bị cáo Sùng A L:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu HUAWEI màu hồng nhạt đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Sùng A L.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050470074, cấp ngày: 16/11/2002, nơi cấp: Công an tỉnh S, mang tên Sùng A L.

- 01 giấy phép lái xe số 140111010201, cấp ngày 26/4/2017, nơi cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh S, mang tên Sùng A L + 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng nhãn hiệu Moza, đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A L.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 12/10/2020).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 02/12/2020).

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Bùi Thị Thu Hằng**